

BÀN VỀ HIẾU ĐẠO

Người dẫn chương trình: *Uông Dụng Hòa*

Khách mời phỏng vấn: *Pháp Sư Tịnh Không*

Thời gian: *Ngày 12 tháng 6 năm 2003*

Địa điểm: *Đài truyền hình Vĩ Lai*

Tập 1

MC: A Di Đà Phật. Xin chào chư vị đại đức, cư sĩ! Tôi là Uông Dụng Hòa, rất vui vì hôm nay có cơ hội được phỏng vấn Pháp sư Tịnh Không, mời Pháp sư Tịnh Không khai thị cho mọi người về “*Ý nghĩa của hiếu đạo*”. Trước tiên chúng ta cùng chào Pháp sư Tịnh Không, xin chào Pháp sư!

Hòa Thượng: Xin chào mọi người!

MC: Sư phụ, con nghĩ ở Đài Loan có rất nhiều bạn bè, cư sĩ đều mong muốn được nghe Ngài chia sẻ với mọi người về chủ đề liên quan tới “hiếu”. Trước tiên, có thể mời ngài khai thị cho mọi người về ý nghĩa của hiếu đạo được không? Tác dụng lớn nhất của nó rốt cuộc là gì?

Hòa Thượng: Hiếu đạo không chỉ là trọng tâm trong văn hóa tinh thần dân tộc Trung Quốc, mà nó còn là nền tảng, nguồn gốc của Phật pháp Đại thừa. Cái chữ này, từ trên văn tự Trung Quốc có thể hiện thị ra ý nghĩa của nó. “*Hiếu*”, phía trên là chữ “*lão*”, phía dưới là chữ “*tử*”, trong Lục thư thì nó thuộc về chữ hội ý, để cho bạn khi nhìn thấy chữ này sẽ thể hội được ý nghĩa ở bên trong. Lão biểu thị cho thế hệ trước, tử biểu thị cho thế hệ sau, thế hệ trước cùng thế hệ sau là một thể, để bạn nghĩ tới ý nghĩa này. Bây giờ người nước ngoài nói giữa các thế hệ có sự ngăn cách, các thế hệ mà ngăn cách thì không còn hiếu nữa, trên dưới đã bị tách rời. Thế nên, đời trước còn có đời trước nữa, đời sau còn có đời sau nữa; chữ “*hiếu*” này, nếu bạn ti mi mà thể hội thì nó chính là “*quá khứ vô thủy, vị lai vô chung*”, tạo thành một thể sinh mạng. Nếu như chúng ta nói cùng chung một thể sinh mạng, nói cùng chung thì vẫn còn rất nhiều giai đoạn, đó không phải là ý nghĩa thật sự của hiếu. Hiếu là một thể, tổ tiên của chúng ta ở vô lượng kiếp trước cùng với thế hệ sau là không có điểm bắt đầu cũng không có điểm kết thúc, là một chỉnh thể sanh mạng, đây là ý nghĩa đầu tiên của hiếu đạo.

Trong Phật pháp nói về hiếu thì càng rõ ràng hơn, “*quá khứ không có điểm bắt đầu, vị lai không có điểm kết thúc; ngang trọn khắp mười phương, dọc cùng khắp ba đời*” (Quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, hoành biến thập phương, thụ cùng tam tế) là một thể sinh mạng, đây chính là “*pháp thân*” được nói trong Phật

pháp Đại thừa. Pháp thân lớn cỡ nào? Khấp hư không pháp giới. Pháp thân không có giới hạn về thời gian, không có giới hạn về không gian, thời gian và không gian dung hợp thành một thể, hết thảy vạn sự vạn vật được bao hàm trong thời không đó, điều này chỉ có đức Phật mới nói được rõ ràng. Đây là sự việc gì? Đức Phật nói, hết thảy đều là chính mình.

Trong “Đại thừa giáo” nói hư không từ đâu đến? Thế giới từ đâu đến? Thế giới này không phải nói về trái đất, cũng không phải nói về hệ mặt trời hay hệ ngân hà, mà trên thực tế là bao gồm tất cả hệ hành tinh có trong thời gian và không gian. Tất cả các hệ hành tinh này, những thứ mà cảm quan chúng ta có thể nhìn thấy được giống như màn hình tivi của chúng ta vậy, nhìn thấy hình ảnh. Trên thực tế, hình ảnh của nó là do rất nhiều kênh đồng thời hiển thị, chúng ta nhấn nút nào thì hình ảnh đó liền hiện ra, nếu như tất cả các nút đều được nhấn xuống thì hết thảy các kênh đều được hiện lên, đây mới là chân tướng của vũ trụ. Cho nên, trong Hoa Nghiêm đức Phật nói cho chúng biết thế giới là trùng trùng vô tận. Nếu như bạn có năng lực đột phá giới hạn của thời gian và không gian thì hết thảy đều nhìn thấy cả, có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai, có thể nhìn thấy thế giới trong từng hạt bụi nhỏ. Thế giới trong hạt bụi cũng lớn như thế giới cảm quan của chúng ta vậy.

Vì thế trong hiểu đạo viên mãn, không những không có khoảng cách không gian, không có sự đến đi của thời gian, cũng không có lớn nhỏ, đây chính là “*bất nhị pháp môn*” mà trong Phật pháp nói. Nếu như có hai, hai thì đã đối lập, đối lập thì bạn sẽ không nhìn thấy chân tướng. Trong Phật pháp gọi là thật tướng các pháp, đây là trong kinh Bát-nhã nói; bây giờ chúng ta nói về “*vũ trụ*”, chúng ta lại thêm vào một cái “*nhân sinh*”, kỳ thật thêm nhân sinh cũng là không cần thiết. Chân tướng của vũ trụ, nếu như thông đạt, rõ ràng chân tướng thì chúng ta gọi người này là Phật Đà; nếu như mê hoặc, không hiểu rõ đối với chân tướng thì Phật pháp gọi đó là phàm phu. Phàm phu và Phật không khác gì nhau, một bên là sáng tỏ, một bên là không sáng tỏ, nên dùng hai danh từ này. Dù cho sáng tỏ thì chân tướng này cũng không hề tăng thêm chút nào; mê hoặc, không sáng tỏ thì chân tướng này cũng chẳng giảm bớt, cũng chẳng ít đi chút nào. Thế nên mới nói: “*không tăng không giảm, không sanh không diệt, không đến không đi, chẳng có chẳng không*” (bất tăng bất giảm, bất sanh bất diệt, bất lai bất khứ, phi hữu phi vô). Bạn không thể nói nó có, bạn cũng không thể nói nó không. Bạn nói nó không, nhưng nó có tướng; bạn nói nó có, nhưng tướng đó lại sanh diệt trong từng sát na. Trong kinh Kim Cang nói được rất hay, tướng này là “*mộng huyễn bào ảnh*”. Lý này rất sâu, tướng vô cùng vi diệu, không dễ gì lý giải được, nếu toàn bộ đều hiểu rõ rồi thì “*hiếu*”, cái phù hiệu này đều đã biểu thị tất cả.

Thế nên, trong Phật pháp thường nói về pháp môn tông trì, chữ “hiếu” này, phù hiệu này là pháp môn tông trì, đây là do người Trung Quốc phát minh ra, nhưng người Trung Quốc giảng giải không thấu triệt bằng Phật pháp. Có lẽ khi lão tổ tiên chúng ta giảng giải thì rất là thấu triệt, nhưng những điều được ghi chép lại thì quá là giản lược, nên chúng ta không dễ gì thấy được ý nghĩa ở bên trong. Vì vậy trong dạy học của nhà Nho và nhà Phật đều chú trọng ở ngộ tánh, bạn phải ngộ nhập cho sâu, sâu không có bờ mé, sâu không cùng tận, hay gọi là “sâu không thấy đáy, rộng không thấy bờ” (kì thâm vô để, kì quảng vô biên). Thế nên ý nghĩa của chữ này thâm sâu vô cùng!

Thực tiễn hiếu đạo, điều quan trọng nhất là phải hiểu được, nó đại biểu cho cái gì. Chúng ta làm sao để chính bản thân mình thực tiễn được? Điều này là quan trọng nhất, thực hành thì phải có đối tượng cụ thể, chúng ta phải bắt đầu làm từ đâu? Từ cha mẹ, hiếu dưỡng cha mẹ, đây là lời đức Phật dạy cho chúng ta. Chúng ta biết trong hiếu dưỡng thì quan trọng nhất là “thuận”. Thuận rất khó, quá khó! Nếu như những việc cha mẹ làm không hợp tình, không hợp lý, chúng ta phải thuận như thế nào? Có cần phải thuận hay không? Ở Trung Quốc thời xưa có Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, vua Thuấn đã cho chúng ta một tấm gương tốt nhất. Lý này sâu vô cùng, người bây giờ không cách gì lý giải, cho nên họ không thể tiếp nhận.

Bạn xem, cha mẹ của vua Thuấn, mẹ của ông là mẹ kế, mẹ ruột đã qua đời, mẹ kế lại ghét đứa con chồng này; mẹ kế sanh được một người con trai và một người con gái, luôn muốn trừ bỏ Thuấn. Bản thân Thuấn cũng biết, nhưng ông không cảm thấy cha mẹ mình có lỗi làm gì cả, mà ông luôn thấy do mình làm không đủ tốt, tại sao lại khiến cha mẹ ghét bỏ mình. Hàng xóm lấy làm bất bình thay ông, ngài đi nói với hàng xóm rằng: “*Hành vi và thái độ này của mọi người đối xử với cha mẹ tôi như vậy là không được, mọi người không nên làm như vậy, cha mẹ tôi không có lỗi, lỗi là do tôi*”. Cho nên hoàn toàn có thể quay ngược trở lại bản thân, ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày sửa lỗi, ba năm đã cảm hóa được cha, mẹ kế và người cả nhà ông. Đó gọi là tâm chân thành, cổ nhân Trung Quốc thường nói: “*Tâm chân thành đến cùng cực, vàng đá cũng phải cảm động*” (Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai), hòn đá ngoan cổ cũng có thể cảm hóa thì con người làm sao không thể cảm hóa cho được? Họ không thể cảm hóa là do bạn chưa làm được! Tâm chân thành của bạn vẫn chưa đủ nên không cảm hóa được, không cảm hóa được đối phương. Sau khi Thuấn làm được ba năm thì cả nhà đều được cảm hóa, hàng xóm láng giềng cũng được cảm hóa. Quốc vương đương thời là vua Nghiêu, vua Nghiêu nghe nói có một người như vậy liền triệu kiến ngài đến, mang hai người con gái của mình gả cho ngài, lại đem cả ngôi vua nhường cho ngài. Đây là tấm gương tốt về việc hành hiếu, tận hiếu.

Cho nên chúng ta bắt đầu làm từ cha mẹ mình, đây là điểm khởi đầu, sau đó mở rộng ra tới hết thấy chúng sanh trên thế giới đều có thể cảm hóa. Hết thấy chúng sanh đó bị nhiễm phải rất nhiều tập khí không tốt, tà tri tà kiến, có thể cảm hóa được không? Có thể. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ chính bản thân chúng ta. Không cảm hóa được, là do chính chúng ta không đủ chân thành, “*thành tác linh*”. Cơ sở, nền tảng của lý luận chính là phải khẳng định hết thấy chúng sanh bản tánh là lương thiện. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh có nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, bạn phải khẳng định hết thấy chúng sanh tánh bản thiện. Trong Phật pháp thì khẳng định hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh. Chúng sanh hữu tình đều có Phật tánh. Chúng sanh vô tình, vô tình tức là chúng không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, chúng có pháp tánh. Phật tánh và pháp tánh là một tánh, đều là thuần tịnh thuần thiện. Vì vậy chúng ta nhất định phải khẳng định điều này.

Do đó, ở nước ngoài có vài giáo sư hỏi tôi, họ nói: “*Hitler, ông ấy cũng thiện sao?*”, là thiện, không sai, ông ấy cũng thiện, bản tánh của ông ấy là thiện. Trong Phật pháp có nói được rất rõ ràng, thế nào là bản tánh? Phật pháp nói căn tánh của sáu căn chúng ta, mắt là tánh thấy, tai là tánh nghe, mũi, lưỡi, thân là tánh giác, ý là tánh biết; “*kiến văn giác tri*” thuần tịnh thuần thiện, Hitler cũng thuần tịnh thuần thiện, nói vậy là sao? Thí dụ, chúng ta lấy mắt ra làm ví dụ, mắt chúng ta nhìn thấy những cảnh tượng bên ngoài, mắt thấy, đây là cái thấy đầu tiên. Cái mắt thấy đầu tiên, niệm đầu tiên, bạn vẫn chưa khởi lên ý niệm, lúc đó bạn chưa có phân biệt, chưa có chấp trước, chưa có khởi tâm, chưa có động niệm, chính là nói trong cái thấy này chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cái thấy này là thuần tịnh thuần thiện, đây chính là tánh thấy của bạn đang thấy.

Nhưng phiền phức là ở đâu? Niệm thứ hai là phiền phức rồi, niệm thứ hai là đã rơi vào trong ý thức. Rơi vào trong ý thức tức là có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đó sẽ có thiện, có bất thiện, cái thiện này là thiện của thiện ác, thiện của thiện ác là niệm thứ hai, không phải niệm thứ nhất. Niệm thứ nhất thuần tịnh thuần thiện, trong đó không có thiện ác, không những không có ác mà ngay cả thiện cũng không có. “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, tôi tin là thánh hiền Trung Quốc nói về bản thiện, cùng với niệm đầu mà Phật pháp nói là cảnh giới giống nhau, nhưng Phật pháp nói được rõ ràng, phân tích rất thấu triệt.

Cho nên hết thấy những cái bất thiện, thiện ác đối lập, những cái này là tập khí, là tập tánh, phần sau Tam Tự Kinh có nói đến, phần đầu thì nói về bản thiện, tiếp theo là nói “*tánh tương cận, tập tương viễn*”. Tập tánh! Tập là bị ô nhiễm

rồi, ô nhiễm không phải chỉ trong đời này mà là nhiều đời nhiều kiếp. Bạn có những ô nhiễm tốt, những huân tập thiện thì sẽ trở thành thiện; những huân tập bất thiện thì sẽ trở thành ác. Do đó, giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên thánh nhân, thánh nhân và người bình thường khác nhau chỗ nào? Khác biệt không giống nhau, thánh nhân biết giáo dục, đây là sự khác biệt giữa người bình thường, phàm nhân và thánh nhân, phàm nhân thì coi thường sự giáo dục.

Vì vậy Trung Quốc từ xưa đến nay, bắt đầu từ vua Nghiêu, trong lịch sử có nói rất rõ ràng; vua Nghiêu trước thời vua Thuấn, giáo hóa nhân dân, trị vì đất nước, dạy học làm đầu! Nền chính trị của các ngài không phải là làm kinh tế, không phải là làm công thương nghiệp, những cái này không phải việc làm đầu, việc đầu tiên là giáo dục; những việc khác đều là việc phía sau, giáo dục là gốc rễ. Thế nên, “*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”, trước hết phải làm giáo dục cho tốt. Dạy cái gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, không khác với việc dạy học của Phật pháp. Việc dạy học trong Phật pháp được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, Nho gia cũng là trên nền tảng của hiếu đạo, cho nên về căn bản thì chúng hoàn toàn tương đồng, gốc rễ giống nhau.

Nội dung mà Phật pháp giáo dục mọi người là ba việc này, điều này tôi cũng thường nói đến: Việc thứ nhất là quan hệ giữa người với người; việc thứ hai là quan hệ giữa con người với đại tự nhiên, hoàn cảnh đại tự nhiên ở đây là nói đến cả hư không pháp giới chứ không phải chỉ có trái đất này thôi; việc thứ ba là quan hệ giữa con người với thiên địa quỷ thần, điều này bây giờ người ta rất khó tiếp nhận, họ nói đây là mê tín, thật ra là có đạo lý của nó. Nếu dùng khoa học để nói chính là quan hệ giữa con người với những sinh vật ở những tầng không gian khác nhau, như vậy thì mọi người có thể tiếp nhận, nói cách khác thì cũng chỉ là một việc mà thôi! Trước đây thì không nói về các tầng không gian mà nói là thiên địa quỷ thần, bây giờ thiên địa quỷ thần chính là những tầng không gian khác nhau. Ba mối quan hệ này làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ rồi thì gọi là Phật, gọi là Bồ Tát. Tất cả đều hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi thì suy nghĩ của bạn sẽ đúng đắn, chắc chắn sẽ không có sai lầm! Cách nghĩ, cách nhìn không có sai lầm thì gọi là chánh tri chánh kiến. Khi đó bạn xử sự, đối người, tiếp vật; bạn đối người, đối việc, đối vật, cách làm của bạn nhất định là chính xác, chắc chắn đức hạnh biểu hiện ra là hoàn toàn tương ứng với tự tánh, đây gọi là thánh học!

Vì vậy, cổ thánh tiên hiền là người sáng suốt thật sự, các ngài ở trong xã hội này sẽ làm những ngành nghề gì? Nhất định sẽ làm công tác giáo dục, các Ngài sẽ không làm những ngành nghề khác. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thân là vương tử, Ngài có thể kế thừa ngôi vua, nhưng Ngài đã từ bỏ ngôi vua, ngài đi xuất gia. Cả đời Ngài làm việc gì? Dùng lời hiện nay để nói là giáo dục xã hội

văn hóa đa nguyên. Nếu như chúng ta dùng những danh từ hiện nay để xưng hô với Ngài thì Ngài là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Không Lão Phu Tử cũng là như vậy, “*hữu giáo vô loại*”, Ngài không phân biệt quốc gia, không phân biệt người nước nào, cũng không phân biệt chủng tộc, cũng không phân biệt tín ngưỡng tôn giáo, chỉ cần bạn đến học thì tôi sẽ nghiêm túc dạy bạn, “*giáo dục không phân biệt*”. Thân phận của bản thân Ngài, Chúng ta dùng lời hiện nay để nói, Ngài là một người làm công tác tự nguyện trong mảng giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Bởi vì Ngài cả đời dạy học, Ngài không thu học phí của người ta, không cần người ta cúng dường, hoàn toàn tận hết nghĩa vụ, cho nên Ngài là nghĩa công. Ngài đã cho chúng ta một tấm gương tốt nhất, một mô phạm tốt nhất, thành tựu của Ngài là không thể nghĩ bàn, thế nên Ngài nhận được sự kính ngưỡng của người đời sau. Buồn thay, bây giờ lại biến thành tôn giáo, đây là một điều vô cùng bất hạnh.

Cho nên Phật giáo là giáo dục, nó không phải là tôn giáo, điều này chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Chúng ta học Phật là học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta học giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Đem hiểu tâm này, từ cha mẹ của mình, hiểu kính cha mẹ mở rộng ra là hiểu kính hết thầy chúng sanh. Điều này trong kinh Phật nói rất hay, nhưng nhà Nho thì chưa nói đến, trong kinh Phật nói rằng: “*Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta*”, bạn phải mở rộng hiểu tâm này ra, mở rộng đến hiểu thuận hết thầy chúng sanh. Đức Phật lại nói: “*Hết thầy chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, chư Phật tương lai*”, chúng ta có thể dùng tâm hiểu kính đối với hết thầy chúng sanh thì đó gọi là học Phật.

Thật ra mà nói thì ngày nay chúng ta rất đau khổ, người nước ngoài nói ngày tận thế, năm 2000 là gì? Là bước ngoặt của ngày tận thế, dấu hiệu của ngày tận thế. Lịch sử từ xưa đến nay có ba lần “*phản Kitô*”, phản Kitô chính là dấu hiệu của ngày tận thế, thế giới này sẽ có những tai họa nghiêm trọng. Vậy thế nào là phản Kitô? Từ trong câu nói này tôi thể hội được, từ nghĩa rộng mà nói, trong Kitô giáo có nói về phản Kitô, đây là nghĩa hẹp; từ nghĩa rộng mà nói thì chính là các tín đồ tôn giáo phản tôn giáo, không những là Kitô giáo mà các tín đồ Phật giáo cũng phản Phật giáo, sao lại nói là phản Phật giáo? Bạn xem đức Phật có tấm lòng như vậy, dạy chúng ta đối với hết thầy chúng sanh đều phải tôn kính như đối với cha mẹ, đối với đức Phật, hiểu thuận giống như hiểu thuận cha mẹ. Bây giờ tâm hiểu kính này của chúng ta không còn nữa, ngay cả tâm hiểu thuận cha mẹ cũng không còn nữa; tâm kính Phật này là kính hết thầy chúng sanh, ý niệm kính trọng hết thầy chúng sanh này cũng không còn nữa, tín đồ Phật giáo phản Phật giáo. Tất nhiên Kitô giáo cũng phản Kitô giáo, tại vì sao? Kitô giáo dạy bạn yêu người thế gian, bây giờ bạn không yêu người thế gian nữa, bây giờ bạn đối lập với người thế gian, đây chính là đại bất hiếu.

Năm ngoái khi tôi ở Nhật Bản, là ở đài truyền hình, một mục sư Kitô giáo người Nhật đến phỏng vấn tôi. Mục sư này là một lãnh tụ của Kitô giáo Nhật Bản, ông ấy là một giáo sư đại học, tôi rất mến ông, ông rất sáng suốt. Ông hỏi tôi rất nhiều vấn đề, tôi đều giải đáp cho ông, sau cùng có hỏi một vấn đề như thế này, ông nói: *“Tâm lượng của Kitô giáo chúng tôi rất nhỏ hẹp, không thể nào bao dung người khác. Pháp sư, vậy thì phải làm sao đây?”* Ông hỏi vấn đề này rất hay! Tôi liền nói với ông, tôi nói: *“Đáp án của câu hỏi này nằm ngay trong kinh điển của các bạn”*. Ông ấy rất ngạc nhiên: *“Đoạn nào trong kinh?”* Tôi nói: *“Trong kinh của các bạn không phải nói là ‘Thần yêu người thế gian’ hay sao?”* Ông nói: *“Đúng đúng, có! Thượng đế yêu thương người thế gian”*. Tôi bèn nói với ông, tôi nói: *“Thần và Thượng đế yêu tôi, không yêu ông”*. Ông ấy liền cảm thấy rất kinh ngạc. Tại sao? Tôi là người thế gian, Thượng đế yêu người thế gian, tôi cũng yêu người thế gian, tôi yêu người thế gian, tôi cũng yêu Thượng đế; Thượng đế yêu người thế gian, tất nhiên cũng yêu tôi. Tại sao không yêu ông? Ông yêu Thượng đế, không yêu người thế gian. Tại sao? Ông cùng với người thế gian có phân cách, những người không tin Kitô giáo thì ông không yêu, đây không phải là ý của Thượng đế, đây gọi là gì? Dùng lời hiện nay thì gọi là phản Kitô.

Tôi nói: Tình yêu của Thượng đế, lòng từ bi của đức Phật là những thứ trừu tượng, trống rỗng, các ngài dùng cái gì để yêu? Những chúng sanh khổ nạn trong thế gian này làm sao nhận được lòng từ bi? Làm sao nhận được tình yêu? Tôi nói: *“Ông nhất định phải hiểu rằng, tình yêu của Thượng đế là bảo những giáo sĩ của các bạn, những tín đồ của Thượng đế, mang tình yêu của Thượng đế phải từ chính bản thân các bạn lan tỏa đến mọi người thế gian, như vậy các bạn mới là những tín đồ chân thật của Thượng đế”*. Phật giáo thì phải dùng lòng từ bi của đức Phật, lòng từ bi của đức Phật cũng là thứ trống rỗng, cũng là thứ trừu tượng, nhất định phải được thực hiện từ bản thân của người đệ tử Phật. Đệ tử Phật phải mang lòng từ bi của đức Phật từ bản thân chính mình lan tỏa đi khắp nơi, bố thí ân đức cho hết thảy chúng sanh, như vậy mới chân thật là đệ tử Phật. Nếu như bạn mong muốn đức Phật từ bi với mình, mà bạn không biết từ bi đối với hết thảy chúng sanh, làm gì có chuyện đó! Đó gọi là phản Phật giáo.

Vì vậy, mỗi một tôn giáo họ không hiểu rõ ý nghĩa thật sự trong kinh điển của mình, không thể thực hành, đó gọi là phản tôn giáo. Chúng ta xem thế giới này hiện nay, thật sự là có hiện tượng này, hiện tượng này là dấu hiệu của ngày tận thế. Tại sao xã hội động loạn? Tại sao lòng người không có nơi nương tựa? Không có nơi quay về! Thế nên lòng người hoang mang, nói như bây giờ là không có cảm giác an toàn. Tại sao họ lại không có cảm giác an toàn? Ở trong đây có lý do cả, nếu như tín đồ tôn giáo thật sự lý giải được giáo nghĩa, thật sự thực hành được giáo nghĩa, thì họ sẽ có cảm giác an toàn. Bất luận thế giới động loạn ra sao,

bất luận tai họa nghiêm trọng như thế nào, họ vẫn an toàn, họ vẫn tự tại, họ sẽ không bị những thứ đó quấy nhiễu, đây chính là điểm tốt trong việc dạy học của tôn giáo. Vì thế, không có một tôn giáo nào không được cắm rễ trên nền tảng của hiếu đạo, cho nên hiếu đạo là chân lý của vũ trụ, là trọng tâm của vũ trụ, nó quan trọng hơn bất kì điều gì khác. Chúng ta phải thật sự nhận thức nó, lý giải nó, thực hành nó, sự thọ dụng trong đời này không ai có thể tưởng tượng được, thật sự là không thể nghĩ bàn. Trong đây bao gồm cả trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn.

MC: Sư phụ vừa rồi đã dùng những ví dụ hết sức đơn giản dễ hiểu, nhưng lại rất hài hước thú vị để nói cho chúng con biết về ý nghĩa thật sự của hiếu đạo, thật ra nó cũng là chân lý của vũ trụ, là trọng tâm của vũ trụ. Sư phụ đã đặc biệt nhắc đến, thật ra ý nghĩa lớn nhất của nó là chữ “*thuận*” này, nhưng nó cũng là điều khó làm được nhất. Con nghĩ rất nhiều bạn trẻ trong xã hội ngày nay, có lẽ sẽ có những thắc mắc như vậy, muốn mời sư phụ khai thị thêm. Nghĩa là trong tâm họ thật ra cũng rất muốn thuận, thế nhưng thí dụ đứa trẻ này ngày nay có thiên bẩm về mặt nghệ thuật, nhưng cha mẹ của em lại nói: “*Không được, con phải đi học y*”; hoặc là ngày nay bạn trẻ này, em ấy yêu một cô gái, kết quả cha mẹ em ấy lại nói: “*Không được, cô gái đó mẹ cảm thấy không tốt, con phải cưới một cô gái khác*”. Những tình huống như vậy, con nghĩ rất nhiều bạn trẻ đều muốn hỏi; sư phụ, gặp phải những tình huống như vậy thì nên làm thế nào?

Hòa Thượng: Thuận, việc này tương đối khó, thuận này phải có trí tuệ, không phải thuận về mặt tình cảm, thuận về mặt tình cảm sẽ để lại rất nhiều di chứng, đây là sai lầm. Cho nên, nếu không có trí tuệ cao độ thì bạn rất khó để thuận. Thế nên, tại vì sao việc dạy học trước đây, việc dạy học của người Trung Quốc xưa là bắt đầu từ lúc năm tuổi. Trẻ con bây giờ thông minh, có đồng học đến nói với tôi, phải nên sớm hơn, bắt đầu dạy từ hồi ba tuổi rưỡi, càng nhỏ càng dễ dạy, dạy cho các em những đạo lý thánh hiền, như vậy trong tâm thức của các em đã được cắm rễ.

Điều này bản thân tôi cũng có cảm nhận rất sâu sắc, những người ở độ tuổi chúng tôi vẫn còn tiếp xúc được một chút rìa của giáo dục thời xưa, có lẽ những người nhỏ hơn tôi tầm hai đến ba tuổi thì không còn nữa. Tôi lúc còn nhỏ, tầm sáu đến bảy tuổi, hồi đó là giáo dục tư thực, cha mẹ biết làm tấm gương tốt cho con cái, chịu ảnh hưởng của những quan niệm cũ này. Có lẽ do quê hương chúng tôi có truyền thống học tập khá sâu dày, vùng đó hồi xưa gọi là phái Đồng Thành, chúng tôi thuộc phái Đồng Thành. Ba thành phố Đồng Thành, Thư Thành và Lô Giang cách nhau rất gần, nếu tính theo quãng đường hiện nay đi có lẽ chưa đến ba mươi cây số. Khoảng cách giữa ba thành phố đó đều chưa đến ba mươi cây số,

khoảng tầm hơn hai mươi cây số mà thôi, thành phố nhỏ, văn phong rất hưng thịnh, cho nên ở dưới quê không có ai mà không đi học, đều học tư thực. Tư thực của chúng tôi đa phần đều dạy ở từ đường, lấy từ đường làm trường học.

Tôi có ấn tượng rất sâu sắc, hình như là hồi sáu, bảy tuổi, ngày đầu tiên bước vào trường tư thực, cha tôi dẫn tôi đi học. Khi vào học thì trước tiên phải hướng về Khổng Lão Phu Tử, hồi đó không có tranh, chỉ viết một bài vị lớn, “**Đại thành chí thánh tiên sư Khổng Lão Phu Tử thần vị**”, trước tiên phải hành lễ với Khổng Lão Phu Tử, cha tôi ở phía trước, tôi ở phía sau, hành đại lễ “*tam quý cửu khấu*” trước bài vị của Khổng Tử. Đó là một đại lễ vào thời đại đế vương trước đây. Sau khi bái Khổng Phu Tử xong sẽ mời thầy lên ngôi, cha tôi ở phía trước, học trò chúng tôi ở phía sau, cũng hành lễ tam quý cửu khấu đối với thầy giáo. Chúng tôi nhìn thấy cha mình cung kính đối với thầy giáo như vậy, sau này những lời thầy nói chúng tôi không nghe được sao? Sau khi hành lễ xong, lại mang lễ vật, chút tiền tài đến biếu thầy.

Vào thời đó, thầy giáo dạy học thật sự mà nói thì đều không có khái niệm thu học phí, tùy theo hoàn cảnh của gia đình học trò, khá giả thì biếu nhiều một chút, không thì ít một chút, thầy tuyệt đối không có so đo tính toán. Nếu như thật sự quá nghèo khó, thầy không những không nhận lễ vật của học trò, có khi thầy còn chăm sóc cho học trò, rất đáng được người kính trọng! Cho nên thời đó là sự giáo dục chân thật, không giống như hiện nay, học thêm phải tính tiền từng giờ, biến thành thương nghiệp hóa cả rồi. Vào thời xưa, nghề cao quý nhất là dạy học, nghề thứ hai là thầy thuốc, thầy thuốc cũng rất cao quý. Thầy thuốc là cứu người, cho nên không có việc thầy thuốc thu tiền khám bệnh, không có, thời xưa không có, nếu có thầy thuốc như vậy thì sẽ không có ai đến tìm họ. Thầy thuốc là phải cứu người, khi nào nguy cấp thì đi tìm họ, tuyệt đối không có chuyện bàn tới chi phí. Cũng giống như việc đối với thầy giáo vậy, chúng ta tận tâm tận lực thể hiện một chút lòng thành với thầy thuốc, biếu một số tài vật; nếu như thật sự nghèo khổ thì bác sĩ đó ngay cả thuốc men cũng đều tặng cho họ, đây là “*y đức*”. Hai hạng người này được người trong xã hội tôn kính nhất. Nhưng hai hạng người này, đặc biệt là người làm thầy, rất bần khổ, họ không có thu nhập cố định, nhưng được người ta tôn kính, thầy giáo đều vì giáo dục.

Thầy dạy dỗ học trò làm sao biết hiếu thuận cha mẹ; cha mẹ ở nhà dạy dỗ con cái làm sao biết tôn sư trọng đạo, cho nên hiếu và kính là được học như vậy; không phải chỉ giảng cho bạn, mà họ còn biểu hiện ra cho bạn xem, làm cho bạn xem, cái ấn tượng này bạn sẽ ghi nhớ suốt đời, bạn sẽ niệm niệm không quên. Thế nên trong một xã hội hỗn loạn như thế này, chúng ta không bị ô nhiễm, vẫn có thể giữ gìn được tâm thanh tịnh, do hồi nhỏ gốc rễ đã được cắm, biết hiếu thân.

Nếu như chúng ta làm những chuyện bất thiện thì chúng ta sẽ cảm thấy lương tâm cắn rứt, thấy có lỗi với cha mẹ; nếu có những hành vi không tốt thì chúng ta sẽ thấy hổ thẹn, có lỗi với thầy giáo. Cho nên cha mẹ, thầy giáo, đây chính là sức mạnh của hiếu kính, nó sẽ rất tự nhiên trở thành mực thước cho cuộc đời bạn, bạn không dám có những ý nghĩ tà vạy, không dám làm những hành vi sai trái. Tại sao vậy? Cảm thấy có lỗi với cha mẹ, cảm thấy có lỗi với thầy giáo. Công ơn dưỡng dục của cha mẹ, công ơn dạy dỗ của thầy giáo, trong Phật pháp có nói, thân mạng của chúng ta có được từ nơi cha mẹ, pháp thân huệ mạng của chúng ta có được từ nơi thầy giáo.

Thế nên thành tựu của một người có được là nhờ cha mẹ và thầy giáo dạy bảo! Cho nên giáo dục gia đình là gốc rễ của tất cả giáo dục. Nhưng hiện nay giáo dục gia đình không còn nữa, thế giới này làm sao không động loạn cho được? Giáo dục nhà trường không còn nữa, trong giáo dục nhà trường dạy luân lý đạo đức, dạy hiếu thân tôn sư, nhưng đã hoàn toàn không còn, không có người giảng. Giáo dục xã hội thì sao? Hiện nay bạn có thể xem thấy được, trên truyền hình toàn là chiếu những thứ gì? Nội dung báo chí bạn xem là những thứ gì? Bạn xem phim điện ảnh, ca hát, những nghệ thuật này đều là mặt tiêu cực, không phải mặt tích cực. Trước đây những biểu diễn nghệ thuật này đều là mặt tốt, giống như thời xưa có “Nguyên khúc”, thời Minh Thanh có “Kinh kịch”, dân gian có “Hý kịch”, nội dung biểu diễn rất nhiều. Nhưng bạn tỉ mỉ mà quan sát thì chúng đều không nằm ngoài “*trung, hiếu, tiết nghĩa*”, chúng lấy nội dung đó làm trọng tâm, trung hiếu tiết nghĩa. Trong đó thể hiện rõ nét nhất là gì? Nhân quả. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, chúng dạy bạn những điều này! Bây giờ thì không còn nữa, vậy thì rất là đáng sợ.

Tôi đến đây, nhìn thấy bạn đều đeo khẩu trang, thật buồn cười! Bạn sợ chết như vậy sao? Nếu như bạn thật sự hiểu nhân quả, sống chết có số, phú quý do trời, nếu bạn có thể đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc cho thông suốt rồi thì sự việc này sẽ không còn nữa. Sars là bệnh cảm mạo rất thông thường, có gì đáng sợ đâu! Mọi người sợ đến mức độ này. Làm cho người trên toàn thế giới căng thẳng như vậy, ai gây ra? Giới truyền thông gây ra. Những chuyện ôn dịch năm nào mà chẳng có? Mỗi năm đều có, không có ai đưa tin thì mọi người không biết, thế nên xem như không có chuyện gì, tâm bình tĩnh, thanh tịnh. Đối với sự việc này tôi đã nói rất nhiều lần rồi, việc này rất bình thường, không có gì ghê gớm cả. Ngày nay dịch Sars đã biến thành tình hình như vậy, khi vừa mới xảy ra, những đồng tu ở Hồng Kông hỏi tôi, tôi nói: “*Ôn dịch, mỗi năm đều là vào giao mùa Xuân - Hạ, vào lúc thay đổi thời tiết thì sẽ xảy ra những việc này, giao mùa Thu - Đông, mỗi năm hai lần, trong lịch sử đều có ghi chép lại. Hơn nữa đây là những bệnh rất dễ điều trị*”.

Bạn nói xem con vi khuẩn này, độc tố mà vi khuẩn mang đến, tại sao vi khuẩn lại có độc? Chất độc của vi khuẩn là do tâm độc của con người chúng ta truyền nhiễm cho chúng. Trong kinh Phật có nói, con người chúng ta có ba thứ độc là tham, sân, si. Khi tôi giảng kinh đã nói qua rất nhiều lần rồi, đây là bệnh độc nghiêm trọng nhất, tham sân si. Chúng ta đã đem bệnh độc này truyền cho vi khuẩn, vi khuẩn lại quay lại truyền cho chúng ta. Thời xưa ở Trung Quốc điều trị những ôn dịch này, ôn dịch chính là bệnh độc! Bạn xem Trung y nói thế nào? Giải độc, hóa giải. Ý niệm, biện pháp đều rất ôn hòa, cho nên chữa bệnh rất dễ dàng, độc tố của vi khuẩn liền không còn nữa, được hóa giải rồi, nhất là vào lúc này. Thời xưa, khi xảy ra ôn dịch như vậy thì phải bắt đầu từ Đế vương, Đế vương phải đại xá thiên hạ, làm nhiều việc tốt, trai giới. Điều là dùng biện pháp hòa bình, hy vọng bệnh độc này có thể giảm nhẹ, có thể hóa giải, rất có đạo lý, không phải là mê tín.

Hiện tại chúng ta xem thấy, Tây y của phương Tây họ không hiểu được đạo lý này, họ nhìn thấy bệnh độc này, “*chúng ta phải tiêu diệt nó, chúng ta phải giết chết nó, phải đối đầu với nó*”, một khi đối đầu như vậy thì sao? Nó sẽ biến đổi, trở nên càng ngày càng độc. Bạn ác với nó, nó sẽ càng ác với bạn hơn, vậy thì rắc rối lớn lắm. Vốn dĩ sự việc này, tôi dự đoán là khoảng một tháng sẽ qua thôi, sẽ là như vậy! Không thể nào vượt quá tháng rưỡi, nhưng bây giờ thành ra hơn ba tháng rồi, đó là do nguyên nhân gì? Chính là bạn đối đầu với nó, oán hận hai bên sẽ càng kết càng sâu nên mới thành như vậy. Cho nên bạn xem thử Trung y, Trong nhà trung y hồi xưa không có ai là không thờ Quán Thế Âm Bồ Tát, đây là tâm từ bi! Vì thế chúng ta không thể nào dùng cách đối lập, tiêu diệt đối phương, không thể nào, chúng cũng là chúng sanh.

Con người chúng ta có nhân quyền, quyền sống của con người, vi khuẩn cũng có quyền của vi khuẩn, chúng cũng có quyền được sống, hai bên có thể chung sống hòa bình, có thể không xâm phạm lẫn nhau. Một khi bạn vừa đối lập thì sẽ đụng chạm nhau, va chạm rồi. Thực ra mà nói cũng chẳng có gì ghê gớm, bạn xem cả thế giới ngày nay, theo thống kê của tổ chức y tế thế giới, số người chết vì virus Sars trên toàn thế giới còn chưa đến 2000 người! Chúng ta ở Australia, Australia mỗi năm số người chết vì cảm mạo vượt hơn 2000 người, Sars không sánh bằng bệnh cảm mạo thông thường ở Australia, cho nên không có việc gì cả. Mọi người có vẻ hoang mang như vậy, làm ra tình hình này, truyền thông báo chí ngày ngày đưa tin, khiến nó trở thành tin nóng, trên thực tế là chuyện bé xé ra to, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, dùng tâm bình thường để nhìn nhận, nếu dùng tâm như không có chuyện gì để tiếp nhận vấn đề thì sự việc này lập tức sẽ qua đi, đừng nên đối lập. Từ phương diện này chúng ta có thể lý giải được, chúng ta không thể nào đối lập với bất kỳ một người nào trong

xã hội này, không được đối lập với bất kỳ một loài động vật, thực vật hay khoáng vật nào cả, mãi mãi duy trì hòa hợp, như vậy tốt đẹp biết bao.

Đặc biệt là mấy năm gần đây, Nhật Bản có Tiến sĩ Giang Bồn Thắng, ông nghiên cứu kết tinh của nước, hình như ở Đài Loan đã phiên dịch rất nhiều, tôi có thấy một bản dịch của Đài Loan. Vào ba tháng trước mới có đồng học đem tin tức này nói cho tôi biết. Sau khi xem xong thì tôi rất hoan hỉ, tôi liền nghĩ đến trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật có nói: “*Chư pháp sở sanh, duy tâm sở hiện, nhất thiết nhân quả, thế giới vi trần, nhân tâm thành thể*”, đức Phật đã nói từ lâu rồi! Đây chính là pháp tánh, từ trong nước ông phát hiện ra nước có pháp tánh, tâm và tánh là cùng một ý nghĩa. Pháp tánh này, đặc trưng của tánh chính là nó có thể nhìn, nó có thể nghe, nó có thể cảm nhận, nó có thể biết. Từ thí nghiệm khoa học mà ông ấy biết được sự việc này, họ cảm thấy vô cùng ngạc nhiên, chúng ta thì thấy rất bình thường. Chúng ta hiểu được, nhưng không có phương pháp thực nghiệm đưa ra, còn ông ấy thì có thể làm ra thí nghiệm, đây là một việc tốt.

Ở Đài Loan tôi thấy đưa tin, có rất nhiều trường tiêu học, có một số học sinh tiêu học, giáo viên hướng dẫn học sinh làm thí nghiệm, dùng bánh bao, dùng chuối, dùng táo để làm thí nghiệm. Chia thành ba tổ, tổ này thì dùng ý niệm thiện để đối đãi với chúng, “*mình rất hoan hỷ với bạn, cảm ơn bạn, rất thích bạn*”; tổ kia thì “*tao rất ghét mày*”, làm thí nghiệm; một tổ nữa thì không để tâm đến chúng. Kết quả sau khi để đó hai tuần, mỗi ngày dùng ý niệm tốt để chúc phúc chúng, chúng vẫn rất tốt, không có gì thay đổi; tổ dùng ý niệm xấu thì chúng bị thối rữa rở rệt, bị hỏng, hỏng hết một nửa, không bị hỏng hoàn toàn; còn tổ hoàn toàn không để tâm đến chúng thì chúng bị hỏng hết.

Tôi đã xem rất nhiều báo cáo thí nghiệm, tôi nói: Tốt! Các bạn làm với những thực vật này, nhưng trên thực tế thì khoáng vật cũng có “*thấy, nghe, cảm nhận và biết*”, cái bàn này, cái ghế này, bùn đất cát đá này đều có thể thấy, có thể nghe có thể cảm nhận, có thể biết. Cho nên tôi muốn tìm Tiến sĩ Giang Bồn Thắng để nói chuyện trực tiếp với ông ấy, bảo ông ấy làm thêm thí nghiệm, rất tốt! Sau đó bạn sẽ thấy được, cả vũ trụ là một thể rất sống động, không phải bất động. Tôi và ông ấy có liên lạc với nhau, vào hồi đầu tháng tám ông có đến Australia để phỏng vấn, tôi có tiếp đón ông. Đây là một phương pháp rất hay, bởi vì người bây giờ tin vào khoa học, họ không tin vào Phật pháp, Phật pháp nói với họ những thứ này, họ nói đó là mê tín, không thể tưởng tượng được, bây giờ lại dùng khoa học để chứng thực. Cho nên khoa học tiến bộ sẽ có giúp đỡ rất lớn đối với Phật pháp.

MC: Sư phụ vừa mới nhắc đến, rất nhiều sự việc đều do truyền thông thổi phồng lên, “*xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi do*” (bản lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai), thật ra rất nhiều việc đều là do giới truyền thông tạo ra những “bụi do” này, cho nên bản thân những người làm truyền thông phải biết kiểm điểm sâu sắc. Có điều lúc này sư phụ có đặc biệt nhắc đến rằng, vào thời trước đây, học trò phải học hiếu, học kính từ thầy giáo, từ cha mẹ, phải đi hành lễ “*ba lần quỳ chín lần khấu đầu*” trước bài vị của Khổng Lão Phu Tử. Bây giờ Sư phụ cũng có nói, thật ra rất ít người, thậm chí chỉ nói chữ “*hiếu*” này ở trên cửa miệng thôi thì đã càng ngày càng ít rồi. Tình hình hiện nay thân giáo không còn nữa, sau đó thì ngôn giáo cũng ngày càng ít đi, rốt cuộc phải làm gì để hoàn toàn khơi dậy hiếu tâm này của con người hiện nay? Nhất là lúc này sư phụ cũng đặc biệt khai thị cho mọi người rằng, hiếu này muốn làm đến thuận thì cần phải nhờ vào trí tuệ, rốt cuộc phải nên dùng phương pháp gì mới có thể khai mở trí tuệ, để xử lý viên mãn một số vấn đề nan giải, phần này cũng xin sư phụ khai thị cho chúng con, có được không ạ?

Hòa Thượng: Đúng, cô hỏi rất hay! Làm sao để thực hiện? Đầu phải bắt đầu làm từ bản thân chúng ta, cho nên Mạnh Phu Tử nói: “*Phản cầu chư kỉ*”, đức Phật cũng nói: “*Chính mình còn chưa được độ mà có thể độ người, không có chuyện như vậy*”, câu này nghĩa là tất cả phải bắt đầu làm từ bản thân mình, tự mình phải giác ngộ. Chúng ta đến với thế gian này, cuộc đời rất ngắn ngủi, đến đây một chuyến để làm gì? Nếu như không có ý nghĩa gì hết thì lần này bạn đến là uổng công rồi. Bạn phải thể hội được điều này, “*Tôi nghĩ lần này tôi đến đây nhất định phải làm được một chút việc gì đó*”, đó là ý nghĩa cuộc đời, giá trị cuộc đời, nếu như thể hội được ý nghĩa và giá trị này thì chúng ta nên làm một vài việc tốt. Trong những việc tốt thì việc tốt lớn nhất là giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh từ trong cơn mê mà tỉnh thức, đó là việc tốt lớn nhất. Thế nên chúng ta quan sát tỉ mỉ thì thấy trên thế giới này có rất nhiều người sáng lập ra các tôn giáo, bạn nhìn xem họ, đó là những người giác ngộ, những hành vi việc làm trong suốt cuộc đời của họ, những điều họ biểu hiện đều là giúp đỡ người khác giác ngộ, điều này rất đáng được chúng ta kính ngưỡng, cũng đáng được chúng ta noi gương.

Trong tất cả các tôn giáo, Phật giáo chân thật là vô cùng thù thắng, ngay cả Einstein cũng tán thán, những điều đức Phật đã nói có thể kết hợp với khoa học hiện đại, không những không trái nghịch với khoa học mà chúng còn được nói trước khoa học; vả lại những phát hiện mới nhất của khoa học thì đã là những thứ cũ kĩ trong kinh Phật. Gần đây Đại học Queensland có một giáo viên, ở trên mạng có nhìn thấy một phát hiện khoa học mới nhất của Mỹ, phát hiện này là một phát hiện về mặt lý luận toán học, có ba sự việc, ông đến nói với tôi. Việc thứ nhất,

khoa học hiện nay ở trong số học suy đoán được không gian và thời gian không phải là vĩnh hằng, trong một điều kiện nào đó thì không gian sẽ bằng không, thời gian cũng sẽ bằng không, cũng chính là không có khoảng cách gần xa, không có gần xa chính là không có không gian; không có trước sau, không có trước sau chính là không có thời gian. Vậy nên bạn có thể nhìn thấy quá khứ, bạn cũng có thể nhìn thấy tương lai.

Chúng ta ngồi ở nơi đây, chúng ta có thể nhìn thấy Thế giới Cực lạc. Thế giới Cực lạc cách chúng ta rất xa, Vậy Thế giới Cực lạc nằm ở đâu? Ở ngay trước mặt. Điều này trong kinh Phật nói đã được rất nhiều, kinh Phật dùng phương pháp gì? Đó chính là các nhà khoa học ngày nay nói trong một số điều kiện nào đó; còn nhà Phật dùng thiền định, trong thiền định thâm sâu, thiền định thâm sâu không phải là nhắm chặt mắt lại, thiền định thâm sâu là sáu căn cùng khởi tác dụng, “*kiến văn giác tri*” vô cùng rõ ràng, vô cùng sáng tỏ, thâm sâu là không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, đó chính là thiền định. Trong khi thiền định thâm sâu thấy được chân tướng của vũ trụ, thật sự là không gian thời gian không tồn tại. Ở trong kinh Phật, như trong “Bách Pháp Minh Môn Luận” của Tướng tông nhập môn, đã đem không gian và thời gian xếp vào trong “*bất tương ứng hành pháp*”. Bất tương ứng hành pháp, nếu dùng lời hiện nay để nói thì là khái niệm trừu tượng, tuyệt đối không có sự thật này. Cho nên điều này đã rất rõ ràng, rất sáng tỏ, khoa học bây giờ phát hiện có khả năng này, nhưng vẫn không biết được cảnh giới này, khi nào thì khoa học mới có thể thực nghiệm được? Đây là một vấn đề. Không gian thời gian không phải là thứ bất biến, chúng sẽ bị tiêu trừ, sẽ bị biến mất.

Cái thứ hai là “*hữu*”, hết thấy vạn hữu này từ đâu mà có? Từ “*không*” sanh ra “*có*”, từ không mà đến, hơn nữa hết thấy “*có*” lại trở về “*không*”, “*không*” có thể sanh ra “*có*”. Điều này trong kinh Bát Nhã nói được rất nhiều, bạn ngày nào cũng đọc Tâm Kinh, “*sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc*”, cái “*không*” đó chính là “*không có*”, sắc chính là “*có*”! “*Có*” là từ trong “*không*” mà đến, điều này cũng đã được suy đoán từ toán học.

Còn một điều khác nữa là nói về nguồn gốc của vũ trụ, vũ trụ bao gồm hư không, hư không từ đâu mà có? Thế giới từ đâu mà có? Sanh mạng từ đâu mà có? Các nhà khoa học trong nhiều năm gần đây, hầu như mọi người bây giờ đều đã thừa nhận, vũ trụ là do từ vụ nổ lớn mà hình thành, hiện nay vũ trụ cũng đang không ngừng to ra, có một quan niệm như vậy. Điểm ban đầu của vụ nổ đó bao lớn? Cái được nổ đó lớn cỡ nào? Nghiên cứu của các nhà khoa học hiện nay phát hiện, điểm ban đầu đó rất nhỏ rất nhỏ, chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Rốt cuộc nó lớn cỡ bao nhiêu? Họ đưa ra sợi tóc để làm thí dụ, một sợi tóc

dài như vậy, cắt đứt sợi tóc này ra, khi cắt đứt nó thì mặt phẳng của sợi tóc này, mặt phẳng đó rất nhỏ, đường kính của mặt phẳng đó, đường kính đó có thể xếp được bao nhiêu điểm ban đầu của vũ trụ? Trên một đường kính đó, từ bên này sợi tóc đến bên kia sợi tóc, trên đường thẳng đó có thể xếp được một trăm vạn ức ức, phía sau đó có 3 lần ức, thật sự là không có cách nào tưởng tượng được! Một điểm ban đầu nhỏ như vậy phát nổ ra cả vũ trụ.

Ngày nay khoa học nói đến con “chip”, con chip, chúng ta nói về bộ Đại Tạng Kinh, một bộ Đại Tạng Kinh bây giờ có thể thu gọn vào hai mặt của một cái đĩa đã cảm thấy rất là vĩ đại rồi, còn trong điểm ban đầu đó của người ta lại chứa đựng cả vũ trụ. Khoa học đã khám phá ra điều này, con đường phía trước còn rất dài, cứ từ từ! Cả vũ trụ có thể được chứa đựng trong một điểm khởi đầu này. Ngày nay bạn xem con chip này, tôi thấy con chip chắc lớn khoảng một nửa ngón tay của chúng ta thôi, như vậy cũng là quá lớn rồi! Trong một sợi tóc của người ta không biết là có bao nhiêu thế giới, không kể sao cho hết được, điều này họ đã phát hiện ra rồi.

Cho nên các nhà khoa học đã nêu ra một điều, họ nói vũ trụ là đồng thời xuất hiện, đồng thời xuất hiện này cũng hoàn toàn tương đồng với những điều mà Phật pháp chúng ta nói, “*ngay nơi đây sanh ra, cũng ngay nơi đây diệt mất*” (đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận). Điều này đối với những bạn làm trong ngành biểu diễn, nghệ thuật thì sẽ cảm nhận được dễ hơn, dễ cảm nhận nhất chính là phim điện ảnh. Bạn xem phim điện ảnh, bây giờ chúng ta biết những hình ảnh trên màn chiếu là do ống kính của máy quay phim mở ra, bức hình này sẽ được chiếu lên màn chiếu. Hình ảnh được chiếu trên màn chiếu đó thật sự là đồng thời xuất hiện, chứ không phải chiếu điểm này trước rồi chiếu điểm kia sau, không phải vậy, đồng thời hiện ra một lúc, sau khi hiện ra rồi thì ống kính lập tức đóng lại, chúng sẽ bị mất đi. Đây chính là điều được nói trong kinh Phật: “*Ngay nơi đây sanh ra, cũng ngay nơi đây diệt mất*”. Ống kính lần hai lại tiếp tục mở ra, hình ảnh thứ hai xuất hiện, trong một giây ống kính đóng mở 24 lần, chính là sanh diệt 24 lần, đều là đồng thời xuất hiện. Chúng ta nhìn vào màn hình đó và bị nó lừa, cứ cho rằng nó là thật, nhưng thật ra thì nó là từng tấm ảnh từng tấm ảnh một, mỗi tấm đều không giống nhau, không có tấm nào giống nhau cả. Do đó từ chỗ này, chúng ta tỉ mỉ mà thể hội, đây là gì? Chân tướng sự thật, trong Phật pháp có nói là “*thật tướng các pháp*”, bạn có thể cảm nhận từ điểm này.

Trên thực tế, hiện tượng sanh diệt của vụ nổ vũ trụ, tốc độ của nó nhanh cỡ nào? Chúng ta biết là phim điện ảnh một giây chiếu được 24 lần, hỏi tôi còn trẻ thì rất thích chơi kính vạn hoa loại nhỏ, tự tôi chụp rồi tự tôi cắt dán, tôi có cả bộ trò chơi này, tôi đã chơi rất nhiều năm, chơi rất là thành thạo. Cho nên vừa xem

kinh Phật tôi thấy rất có lý, nói cũng giống y như vậy. Trong “Nhân Vương Kinh” có nói với chúng ta, một khảy móng tay, một khảy móng tay này có 60 sát-na, 1 sát-na đó bằng 1/60 của một khảy móng tay, khoảng thời gian này rất ngắn ngủi, trong 1 sát-na có 900 lần sanh diệt. Chúng ta khảy móng tay, nếu chúng ta khảy nhanh thì 1 giây có thể khảy được 4 lần, 4 nhân với 60 rồi lại nhân với 900 thì vừa bằng 216.000. 216.000 lần sanh diệt, hiện nay điện ảnh của chúng ta không làm được. Điện ảnh thì 1 giây chỉ có 24 lần, còn ở đây 1 giây đóng mở tới 216.000 lần, làm sao bạn biết được sự việc đó là giả?

Cho nên khi chúng ta xem hiện tượng vũ trụ này, trên thực tế, khi tôi giảng kinh cũng có nói qua, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói cái thí dụ này cho chúng ta là phương tiện nói, tại sao vậy? Trên thực tế nó còn nhanh hơn cả tốc độ này, nhanh hơn bao nhiêu lần? Chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Khi tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi đã nêu ra tốc độ của ánh sáng, tôi dùng cái này để nói. Hiện nay mọi người đều biết “*ánh sáng*”, 1 giây ánh sáng có thể đi được 300.000 km, nếu ánh sáng đi 1 km thì chẳng phải là 1/300.000 giây đi được 1 km hay sao. Vậy bạn lại tính tiếp, nó đi 100 mét, đi 10 mét, đi 1 mét, đi 10 cm, đi 1 cm, đi 10 mm, đi 1 mm. Khi bạn tính như vậy thì bạn sẽ hiểu được chân tướng vũ trụ sanh diệt, đó là “*một phần một nghìn tỷ*” giây, cho nên bạn hoàn toàn không cảm nhận được nó là hư giả. Thế nên các nhà khoa học đã nói ra rồi, đây là đồng thời xuất hiện, tôi hỏi ngược lại họ: Vậy cái “*đồng thời*” đó là khi nào? Họ không trả lời được. Tôi nói, đồng thời chính là hiện tại, mỗi một sanh diệt đều là đồng thời, rồi sau đó bạn mới biết trong kinh Kim Cang có nói với chúng ta rằng: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*” (Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng), “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng*” (Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh), hà tất gì bạn phải tranh cái này giành cái kia? Đó gọi là tạo nghiệp, không có chút ý nghĩa gì cả. Bởi vậy, sống trong thế gian này là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, cái gì cũng tốt, bạn nói tốt thì là tốt, người kia nói không tốt thì cũng tốt, cái gì cũng tốt, bạn nói xem sống như vậy vui vẻ biết bao, tự tại biết bao.

Vì thế sau khi đã hiểu được chân tướng, tôi thường nói, con người ta sẽ không bị già yếu, tôi học Phật năm 26 tuổi; nói thật ra, không phải mới học Phật thì liền hiểu rõ những đạo lý này, mà phải từ từ, từ từ mới hiểu được. Nếu như tôi 26 tuổi học Phật đã hiểu được những đại đạo lý này thì tôi sẽ mãi mãi 26 tuổi, thật sự không sai một chút nào. Bạn thuận theo đại tự nhiên, khi bạn đã thuận theo đại tự nhiên, sống thuận theo đại tự nhiên, tư tưởng thuận theo đại tự nhiên, thì bạn sẽ không sanh diệt, không sanh, không diệt. Bạn sẽ không sanh bệnh, bạn sẽ không già yếu, bạn sẽ không chết, thật sự được đại tự tại!

MC: Vâng, hôm nay chúng con vô cùng cảm ơn sư phụ, từ góc độ khoa học, rồi lại từ góc độ nhà Phật, đã nói cho chúng con biết, đã giải thích cho chúng con về ý nghĩa của “hiếu”, đồng thời cũng nhắc nhở mọi người chúng ta, thật ra “hiếu” tuyệt đối không chỉ là “đại hiếu hiển thân” như nhà Nho đã nói. Chỉ giới hạn ở cha mẹ của mình, mà còn phải từ mình suy ra người, thậm chí là phải kính trọng hết thầy chúng sanh. Một lần nữa xin cảm ơn sư phụ, cũng mời mọi người nghỉ ngơi vài phút, lát nữa chúng ta lại mời sư phụ tiếp tục khai thị cho mọi người chúng ta nhiều hơn nữa về chủ đề hiếu đạo này. Xin cảm ơn!